

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HÙNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2022

1) Phân tích tổng quan.

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính như sau (bảng 1): (Đvt: đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	% So với Kế hoạch	% So với TH Năm trước
Sản lượng bao bì (tấn)	19,732	16,599	18,465	118.87%	106.86%
Doanh thu: (triệu đồng)	999,293	761,306	864,229	131.26%	115.63%
Lợi nhuận: (triệu đồng)	14,959	18,000	15,201	83.11%	98.41%

b) Kết quả hoạt động năm 2022 (bảng 2):

(Đvt: đồng)

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,033,094,121,863	895,836,126,639	115.32%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,033,094,121,863	895,836,126,639	115.32%
4	Giá vốn hàng bán	932,795,222,039	816,380,387,012	114.26%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	100,298,899,824	79,455,739,627	126.23%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	13,866,401,220	17,304,383,494	80.13%
7	Chi phí tài chính	24,072,676,648	10,092,910,045	238.51%
	Trong đó: chi phí lãi vay	8,133,328,791	6,130,059,981	132.68%
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
9	Chi phí bán hàng	46,236,445,144	41,993,659,050	110.10%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25,110,394,180	26,200,197,629	95.84%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18,745,785,072	18,473,356,397	101.47%
12	Thu nhập khác	354,626,701	782,422,143	45.32%
13	Chi phí khác	107,207,835	33,032,243	
14	Lợi nhuận khác	247,418,866	749,389,900	33.02%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18,993,203,938	19,222,746,297	98.81%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4,033,871,243	4,021,696,786	100.30%
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14,959,332,695	15,201,049,511	98.41%
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	14,959,332,695	15,201,049,511	98.41%
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	664.00	675.00	
22	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	664.00	675.00	

Thuyết minh: (bảng 02)

Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2022, lợi nhuận đạt 14.959.332.695 đồng, không đạt so với kế hoạch là 18 tỷ, Trong khi đó các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu bán hàng đều vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra như sau:

- Sản lượng bán hàng: đạt 19.732 tấn, tăng 3.096 tấn so với kế hoạch là 16.599 tấn (tương ứng tăng 19%)
- Doanh thu bán hàng đơn vị đạt 1.033.094 triệu đồng, trong đó doanh thu bao bì chiếm 96,72% tương ứng đạt 999.293 triệu đồng, tăng 237.987 triệu đồng so với kế hoạch 761.306 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 31,6%, chủ yếu do trong năm 2022 Doanh thu xuất khẩu bán giá CIF.
- Chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 83,11% so với (kế hoạch 18 tỷ), tương ứng không đạt 3.040 triệu đồng, Chỉ tiêu lợi nhuận không đạt chủ yếu do ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá việt nam đồng so với đồng đô la mỹ tăng lên cao đỉnh điểm vào cuối quý 03 và đầu quý 4, từ 22.780 đồng/usd tăng lên 24.780đồng/usd, tăng 2.000điểm tương ứng tỷ lệ tăng 5%, gần đến cuối quý 04 đồng đô la hạ nhiệt còn 23.550vnd/usd, so với đầu năm vẫn còn cao 3%. Trong khi đó các chỉ tiêu khác tăng giảm không đáng kể.

Tóm lại:

Trong năm 2022, với những diễn biến khó lường như: Bệnh dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, Chiến tranh

Nga và Ukraina, Kinh tế thế giới lạm phát, Fed tăng lãi suất cơ bản, Ngân hàng cho vay usd với lãi suất tăng tương ứng từ 2,2%/năm tăng đến 5%/năm. Trong khi đó giá bán ra thì không thể điều chỉnh tăng tương ứng, chưa kể thị trường xuất khẩu đột ngột suy giảm vào quý 04/2022. Dẫn đến lợi nhuận sau thuế không đạt như kế hoạch .

2) Những tiến bộ Công ty đạt được trong năm 2022.

- Về Marketing: Trong bối cảnh năm 2022 đầy biến động nhưng bộ phận Kinh doanh đã nỗ lực phát triển thị trường và có thêm một số khách hàng mới tiềm năng như: Công ty Cargill, cty De Heus, Cty Uni President, Cty Tiến Đại Phát, Cty CP (màng bao thiếc), CJ Bột Mì.
- Về chính sách lao động: Cơ cấu sắp xếp lại lao động các Bộ phận phòng ban, Phân xưởng theo định hướng chiến lược kinh doanh mới.
- Về Máy móc thiết bị: Áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến MMTB mang lại nhiều kết quả rõ nét về tiết kiệm chi phí, tăng năng suất sản lượng và góp phần đảm bảo chất lượng sản phẩm.

STT	Nội dung- hạng mục	Thuộc PX	Phụ trách thực hiện	Kết quả	Hiệu quả mang lại
1	Thay thế chức năng máy kéo sợi trung tốc S2 chạy chỉ kéo tròn thay cho máy chỉ dài Loan cũ ,	KS	PCĐ, PCN và PX kéo sợi	Hoàn thành	Sản lượng và Chất lượng tăng ít nhất 20%
2	Thay thế điều khiển máy KS Hengly S10 – trong thời gian Hengly không sẵn sà phục vụ - để kịp đưa máy hoạt động	KS	PCĐ	Hoàn thành	Đáp ứng tiến độ SX , không phụ thuộc nhà cung cấp
3	Thay thế qui trình cắt may Lông tay PE sang lông máy trên các đơn hàng CP...	Cắt	PCĐ, PX	Hoàn thành	Giảm công nhân – tăng sản lượng- giảm giá thành
4	Thay đổi qui trình in – Vãn – CMTD cho đơn hàng NPK	Cắt	PCD, PX	Hoàn thành	Giảm CN- tăng SL- giảm giá thành

II. Tình hình tài chính

1) Tình hình tài sản

- ☐ So Sánh giá trị tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2022 và cuối kỳ năm trước. (Bảng 3)

TÀI SẢN	SỐ DƯ CUỐI Năm 2022	SỐ DƯ CUỐI Năm 2021	So Sánh 2022/2021
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	445,419,478,665	536,289,534,743	-90,870,056,078
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	11,653,619,367	30,978,993,605	(19,325,374,238)
II.Các khoản đầu tư ngắn hạn	101,186,250,548	134,186,250,548	(33,000,000,000)
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	74,553,259,026	105,076,319,422	(30,523,060,396)
IV.Hàng tồn kho	245,555,362,367	260,194,875,672	(14,639,513,305)
V.Tài sản ngắn hạn khác	12,470,987,357	5,853,095,496	6,617,891,861
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	196,142,931,569	212,811,500,349	-16,668,568,780
I.Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
II.Tài sản cố định	175,025,848,173	189,755,111,953	(14,729,263,780)
IV.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	17,000,347,397	17,000,347,397	-
V.Tài sản dài hạn khác	4,116,735,999	6,056,040,999	(1,939,305,000)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	641,562,410,234	749,101,035,092	-107,538,624,858
A.NỢ PHẢI TRẢ	305,627,839,531	412,363,927,884	(106,736,088,353)
I.Nợ ngắn hạn	305,627,839,531	412,363,927,884	(106,736,088,353)
II.Nợ dài hạn	-	-	-
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	335,934,570,703	336,737,107,208	(802,536,505)
I.Vốn chủ sở hữu	335,934,570,703	336,737,107,208	(802,536,505)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	641,562,410,234	749,101,035,092	-107,538,624,858

*** Thuyết minh (bảng 3)**

- Tổng giá trị tài sản cuối năm 2022 so với năm 2021 giảm 107.538 triệu đồng, trong đó:
 - Tài sản ngắn hạn giảm 90.870 triệu đồng, bao gồm các chỉ tiêu đầu tư ngắn hạn, hàng tồn kho và các khoản phải thu đều giảm, chủ yếu giảm nợ phải thu và hàng tồn kho 49.930 triệu đồng
 - và tài sản dài hạn giảm 16.668 triệu đồng, chủ yếu là chỉ tiêu khấu hao nhà xưởng và MMTB
- Tổng nguồn vốn nợ phải trả
Tổng nguồn vốn đến 31/12/2022 là 641 tỷ đồng so với năm 2021 là 749 tỷ đồng giảm 14,36%, Chủ yếu là giảm các khoản nợ phải trả người bán và nợ vay ngân hàng
Trong năm 2022 đã chi trả cổ tức 2021 là: 15.761.869.200 đồng với tỷ lệ chi trả 700 đồng / cổ phiếu.
 - Cổ phiếu còn nắm giữ đến 31/12/2022 là: 1.913.940 cổ phiếu, tỷ lệ 7,83% trên tổng số phát hành.

2) So Sánh các chỉ số tài chính năm 2022 và năm 2021 (bảng 4)

Chỉ tiêu - chỉ số	2022	2021	Ghi chú
Tổng Tài Sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài Sản (%)	69.43%	71.59%	Giảm
Tài sản Dài hạn/Tổng Tài Sản (%)	30.57%	28.41%	Tăng
Nợ phải trả			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	47.64%	55.05%	Giảm
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	52.36%	44.95%	Tăng
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	90.98%	122.46%	Giảm
Tỷ Số Lợi nhuận			
Tỷ Số Lợi nhuận/ST/Doanh thu thuần (LN biên)	1.45%	1.70%	Giảm
Tỷ Số Lợi nhuận/ tổng tài sản (ROA)	2.33%	2.03%	Tăng
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	4.45%	4.51%	Giảm không đáng kể
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn Cổ phần	6.12%	6.22%	Giảm không đáng kể
Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	1.46	1.30	Tăng
Tỷ số khả năng thanh toán = tiền mặt	0.65	0.67	Giảm không đáng kể
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn/hàng tồn khoBQ)	3.69	3.71	Giảm không đáng kể
Doanh thu thuần trên tổng tài sản	161.03%	119.59%	Tăng

*** Thuyết minh : (Bảng 04)**

III. Tóm lược trong năm 2022, tình hình đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới, Chiến tranh Nga -Ukraina, kinh tế thế giới lạm phát nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, dẫn đến chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu, trên vốn đều giảm so với năm 2021. Tuy nhiên chỉ tiêu vốn và năng lực hoạt động vẫn tăng so với cùng kỳ. Đây là những nỗ lực tích cực của Ban giám đốc Công ty trong năm qua.

IV. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong năm 2022.

1) Về cơ cấu tổ chức

- Phối hợp với Bộ phận quy hoạch Sắp xếp & di dời các máy móc thiết bị tại PX4, PX5 về PX1, PX2, PX3
- Cơ cấu sắp xếp lại lao động các Bộ phận phòng ban, Phân xưởng theo định hướng chiến lược kinh doanh mới.
- Thành lập các ban dự án tiết kiệm: Điện năng, Nguyên liệu, VTPT theo định hướng của HĐQT Công ty.

2) Về chính sách quản lý

- Luôn phối hợp với Phòng Công nghệ, sản xuất xác lập quy trình & định mức đối với một số sản phẩm mới một cách kịp thời.
- Tiếp tục triển khai các chính sách khen thưởng sáng kiến cải tiến góp phần cải tiến máy móc thiết bị, quy trình SX nhằm tăng năng suất, sản lượng, chất lượng (*khen thưởng cho sáng kiến cải tiến năm 2022*).



*Hình ảnh
Lễ Tổng
kết và
Khen
thưởng
thành tích
năm 2022.*

V. Kế hoạch phát triển trong tương lai

1) Những dự báo về môi trường kinh doanh năm 2023

- Rủi ro suy thoái kinh tế, xung đột Nga và Ukraine và sự đứt gãy chuỗi cung ứng nhiều hàng hóa cơ bản, xu hướng liên minh đối đầu giữa các siêu cường... sẽ là những nhân tố tiếp tục ảnh hưởng tới nền kinh tế năm 2023.
- Với bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp như vậy, triển vọng kinh tế Việt Nam trong năm 2023 có thể chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố hơn. Đó là, mức độ thắt chặt tiền tệ ở các nền kinh tế chủ chốt nhằm xử lý áp lực lạm phát; các nền kinh tế chủ chốt sẽ gia tăng cạnh tranh địa chính trị, xung đột Nga - Ukraine có thể kéo dài, nhưng giữa các nhóm nền kinh tế “cùng chí hướng” có thể sẽ gia tăng hợp tác trên nhiều lĩnh vực...
- Tăng trưởng kinh tế sẽ phụ thuộc đáng kể vào khả năng đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu, gắn với tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) và xử lý các rủi ro gắn với đối đầu thương mại - công nghệ giữa các siêu cường, xu hướng giảm giá của các đồng tiền ở khu vực so với USD...

2) Định hướng chung 2023:

- Đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2023, gồm : tổng sản lượng bao bì 10,449 tấn, tổng doanh thu bao bì 409,344 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế 10 tỷ đồng.
- Xác định và tập trung phát triển các giá trị cốt lõi của Tân Đại Hưng như các sản phẩm chủ lực, nguồn khách hàng ổn định và đội ngũ nhân sự tâm huyết để củng cố và nâng cao lợi thế cạnh tranh, trở thành doanh nghiệp bao bì có tiềm lực và uy tín nhất Việt Nam.
- Linh hoạt trong tiếp thị và cơ cấu sản phẩm, chào giá cạnh tranh, tìm kiếm khách hàng để nhận đủ đơn hàng theo chỉ tiêu kế hoạch, ưu tiên cho xuất khẩu & lựa chọn đơn hàng hiệu quả.
- Duy trì bảo dưỡng tốt máy móc thiết bị, thanh lý máy cũ không hiệu quả nhằm tăng năng suất sản lượng & chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục phát huy sáng kiến cải tiến liên tục, trong đó chú trọng cải tiến MMTB thiết bị và quy trình sản xuất sản phẩm, hạn chế tối đa việc sử dụng lao động nhằm tinh gọn bộ máy, giảm chi phí sản xuất tăng sức cạnh tranh đối tất cả các mặt hàng sản xuất.
- Cải tiến quy trình kiểm soát đơn hàng, cải tiến nâng cấp hệ thống quản lý dữ liệu thống kê sản xuất.
- Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, đồng thời nâng cao vai trò chủ động của các phân xưởng sản xuất trong việc kiểm soát tình hình chất lượng sản phẩm.
- Kiểm soát công nợ bán hàng, điều phối hiệu quả dòng tiền không để phát sinh nợ xấu.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp cận các công nghệ mới để tăng hiệu quả sản xuất và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.
- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự & đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kế thừa.

3) Về hoạt động kinh doanh và cung ứng:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiếp thị tìm kiếm thêm khách hàng mới & tiềm năng. Trong đó ưu tiên mở rộng xuất khẩu *Vải địa kỹ thuật* và *Vải phủ nông nghiệp* vào thị trường Nhật. Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, chú trọng thu thập và phân tích thông tin về xu hướng thị trường và đối thủ cạnh tranh để có các chính sách thị trường phù hợp và hiệu quả. Tăng thị phần ở những khách hàng cũ với những khách hàng thanh toán tốt & đầy tiềm năng. Linh hoạt trong việc đàm phán về giá (*chính sách giá hợp lý để ưu tiên nhận đơn hàng có số lượng lớn*). Ưu tiên máy sản xuất cho những khách hàng lớn để đáp ứng nhanh những đơn hàng gấp, đột xuất.
- Phối hợp P.KTTC để thường xuyên theo dõi tình hình công nợ bán hàng, qua đó xác định chiến lược bán hàng đối với từng khách hàng.
- Tổ chức và gia công đảm bảo tiến độ cung cấp nguyên phụ liệu, gia công đúng kế hoạch.

4) Về Kỹ thuật Công nghệ và Chất lượng sản phẩm:

- **Công nghệ:**
 - Tiếp tục cải tiến công nghệ kỹ thuật sản phẩm làm tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm.
 - Cải tiến công thức và quy trình phối trộn của toàn nhà máy nhằm tăng hiệu quả cả về năng suất và chất lượng.
 - Duy trì giám sát công thức và nguyên liệu sử dụng PX kéo sợi, PX tráng ghép.
- **Quản lý chất lượng:**
 - Tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra việc tuân thủ qui định, qui trình đảm bảo chất lượng nội bộ và cung ứng gia công.
 - Dự báo, cảnh báo lỗi chất lượng tiềm ẩn, tham mưu các giải pháp khắc phục phòng ngừa hiệu quả.
 - Giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả của hành động khắc phục phòng ngừa tại các bộ phận và đơn vị gia công.
 - Tuân thủ phương pháp lấy mẫu kiểm tra nhằm hạn chế mặt trái của phương pháp kiểm tra xác suất.
 - Đào tạo QA về nhận thức chất lượng “first in time”, phòng ngừa là chính.
- **Kỹ thuật Cơ điện:**
 - Cải tiến quy trình bảo trì sửa chữa MMTB toàn nhà máy
 - Triển khai dự án tiết kiệm VTPT thay thế và tái sử dụng các VTPT cũ.
 - Quản lý tốt các thông số kỹ thuật : Tải ,công suất tiêu thụ của thiết bị, hệ số Cos φ , Độ lệch pha.
 - Giảm số lần xảy ra sự cố phát sinh hư hỏng do BTSC kém
 - Giải quyết kịp thời nhanh nhất những hư hỏng phát sinh MMTB để kịp SX không ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng mà nguyên nhân do MMTB.
 - Chất lượng sau sửa chữa đạt thông số vận hành ban đầu.

5) Về sản xuất và gia công:

- Tuân thủ Quy trình sản xuất đã được ban hành .
- Giải quyết tất cả các sự cố về chất lượng sản phẩm và MMTB trong vòng 24h: không được chậm trễ (huy động tất cả nguồn lực).
- Tuân thủ việc thực hiện đúng 09 trọng tâm của BPSX :
 - Kiểm soát sản lượng, trọng lượng và năng suất, đảm bảo lịch giao hàng.
 - Giảm lỗi và chống sót lỗi.
 - Tiết kiệm giảm chi phí vật tư kỹ thuật.
 - Kiểm soát giảm thời gian ngừng máy.
 - Tiết kiệm điện và nhiên liệu.
 - Giảm phế liệu phế phẩm.
 - Duy trì trật tự vệ sinh, phòng chống côn trùng và tai nạn lao động.
 - Thực hiện 5S
 - Phòng chống Covid-19

6) Về Hành Chính Nhân Sự:

- **Cơ cấu tổ chức & chính sách:** (1) Tiếp tục cơ cấu sắp xếp & tinh giảm lao động tại các Phòng ban /Phân xưởng sản xuất. Xác lập mô hình quản lý mới tại Bộ phận Sản xuất & Phòng Công nghệ & QA. (2) Phối hợp với bộ phận Kỹ thuật và Sản xuất thực hiện đồng thời các giải pháp, kiểm soát giờ giấc làm việc, cải tiến MMTB, công đoạn sản xuất, sắp xếp phân bổ máy & bố trí lại mặt bằng các Phân xưởng sao cho hợp lý và thông thoáng. (3) Quy hoạch & thiết kế lại hệ thống kho các Thành phẩm, BTP, VTPT. (4) Cải tiến hệ thống khen thưởng cho các mục tiêu dự án tiết kiệm trong năm 2023: Nguyên liệu, VTPT, giảm phế, tiêu thụ điện nước.
- **Tuyển dụng:** Tuyển dụng thay thế các vị trí chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.
- **Đào tạo:** Triển khai đầy đủ các chương trình đào tạo định kỳ hàng năm đã được phê duyệt. Đặc biệt chú trọng đào tạo quản lý trung gian (cấp TT SX, Quản lý Phân xưởng), đào tạo nâng cao tay nghề công nhân & QA trong việc kiểm soát chất lượng do yêu cầu khách hàng ngày càng đòi hỏi cao về mặt chất lượng.
- **An toàn lao động và Trật tự vệ sinh công nghiệp:** Giám sát chặt chẽ công tác đảm bảo An toàn lao động, rà soát các điểm có rủi ro xảy ra TNLD, thực hiện các biện pháp cải tiến máy móc để giảm nguy cơ TNLD, thường xuyên nhắc nhở CB-CNV luôn đề cao cảnh giác để đảm bảo An toàn lao động . Trong đó, trọng tâm là cải tiến MMTB để ngăn ngừa TNLD & công tác tuyên truyền nhắc nhở công nhân. Hỗ trợ các PX trong việc tổ chức sàng lọc, sắp xếp mặt bằng tại phân xưởng. Duy trì công tác kiểm tra An toàn -VSCN định kỳ hàng tuần. Nhấn mạnh vai trò của quản lý trực tiếp (Tổ trưởng, QLPX) trong công tác đảm bảo ATLĐ-VSCN. Tổ chức quy định lại các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp ở từng khâu, công đoạn sản xuất & cơ chế giám sát đánh giá việc duy trì, thực hiện.
- **An ninh trật tự:** Bố trí thêm camera giám sát an ninh, giám sát hoạt động sản xuất & Duy trì hệ thống giám sát an ninh tại nhà máy, tiếp tục cải tổ & nâng cấp đội ngũ Bảo vệ. Duy trì nghiêm công tác tuần tra, kiểm soát của tổ bảo vệ. Nhằm mục tiêu đảm bảo không xảy ra mất cắp, mất An ninh trật tự tại công ty. Tăng cường chốt bảo vệ cho Khu lưu trú Công ty.
- **Quản lý hành chính:** Tiếp tục cải tiến hệ thống theo dõi chấm công, kiểm soát hàng hóa ra vào công ty đặc biệt là giám sát chặt chẽ khách đến làm việc & tham quan tại Nhà máy công ty. Xây dựng lại Nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể. Đăng ký thư viện pháp luật để thường xuyên cập nhật các thay đổi của quy định Pháp luật.

7) Về tài chính kế toán:

- Đảm bảo tình hình Tài chính ổn định và lành mạnh. Quản trị các rủi ro về tỷ giá và giá cả các nguyên vật liệu/phụ liệu đầu vào, quản lý các chi phí, chống thất thoát hoặc lãng phí
- Tiếp tục duy trì việc quản lý doanh thu, chi phí, kiểm soát chặt hệ thống Kho và các khoản tồn kho lâu nhằm tránh thất thoát và giảm tồn kho lâu.

VI. Ý kiến của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Nhất trí hoàn toàn với ý kiến của kiểm toán công ty A&C năm 2022 (trong chứng thư bên dưới).

VII. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

Tóm lược như sau:

1) Về môi trường:



Công ty đã và đang chủ động thực hiện :

- Tiết kiệm điện nước để giảm chi phí hoạt động.
- Gia tăng sử dụng vật liệu tái sinh.
- Thu gom 100% chất thải rắn và không xả thải trực tiếp ra môi trường đúng theo các qui định, được đánh giá tốt sau các lần kiểm tra định kỳ và đột xuất của cơ quan thẩm quyền.

2) Về người lao động:



Nguồn nhân lực được xem là tài sản quý của công ty, được công ty tôn trọng ứng xử theo chuẩn mực văn hóa.

Ban giám đốc đã thực thi đầy đủ các chính sách chăm sóc đãi ngộ chăm lo công ăn việc làm, ổn định và tăng dần thu nhập đối với cán bộ nhân viên và công nhân, tạo điều kiện để xây dựng quan hệ con người lành mạnh, giao lưu vui chơi văn nghệ thể thao, không xảy ra tranh chấp lao động trong năm 2022.

3) Về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:



Ban giám đốc đã xây dựng và duy trì quan hệ mật thiết với chính quyền địa phương, tham dự đầy đủ các cuộc họp theo thư mời của các cấp thẩm quyền, tham gia tất cả các cuộc vận động từ thiện tài trợ của chính quyền địa phương (*trụ sở văn phòng và nhà máy*), nắm vững tình hình và phối hợp thực hiện theo các yêu cầu của địa phương về tình hình

TM. BAN GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

Phạm Văn Mẹo